

Bản án số: 78/2023/HSST

Ngày 03- 07- 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Tiến;

2. Bà Vũ Thị Dinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

D1, sinh năm 1988; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C1, xã M1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: L1 (đã chết); họ tên mẹ: H1 (đã chết); chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 01- 10- 2009, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm Chữa bệnh- Giáo dục- Lao động thành phố Thái Bình thời gian 12 tháng do nghiện ma túy; đến tháng 10- 2010 chấp hành xong; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án: Bản án số 29/2012/HSST ngày 06- 04- 2012, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”; ngày 27- 06- 2012, đã nộp xong án phí hình sự và án phí dân sự; ngày 03- 06- 2013, chấp hành xong hình phạt tù; chưa nộp tiền bồi thường; Bản án số 107/2013/HSST ngày 31- 12- 2013, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt 01 năm tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”; hình phạt chung: 01 năm 06 (Sáu) tháng tù; ngày 03- 03- 2014, đã nộp xong án phí hình sự; ngày 08- 02- 2015, chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số 68/2016/HSST ngày 29- 04- 2016, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; ngày 18- 10- 2016 nộp xong án phí hình sự, ngày 07- 06- 2022, chấp hành xong hình phạt tù; Danh chỉ bản số 092 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 18- 02- 2023. Bị

cáo bị tạm giam từ ngày 18- 02- 2023; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất, có mặt.

-Bị hại:

1).Chị H1, sinh năm 1979 và anh Q1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn N1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Chị H1, anh Q1 đều vắng mặt.

2).Bà M2, sinh năm 1942; nơi cư trú: Thôn N1, xã T2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3).Ông T3, sinh năm 1951 và bà L2, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn C1, xã M1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Ông T3, bà L2 đều vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông D2, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn L3, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Người làm chứng:

1).Anh T5, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H2, xã M1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2).Anh Đ1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ2, xã T5, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06- 02- 2023 đến ngày 14- 02- 2023, bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Hồi 10 giờ 20 ngày 06- 02- 2023, bị cáo đi bộ một mình trên đường; khi đến đoạn đường nhà chị H1 ở thôn N1, xã T2; bị cáo thấy cổng không khóa, trong sân dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 25B1- 309.13, không có người trông coi. Bị cáo đi đến gần, thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm trong ổ khóa điện nên bị cáo đi vào sân, đến gần vị trí để xe, dắt xe ra ngoài cổng rồi nổ máy xe đi về hướng xã T8. Chị H1 ở trong nhà phát hiện, hô hoán, đuổi theo nhưng không kịp. Bị cáo đem xe đến bán cho ông D2 giá 700.000đồng. Chiều ngày 06- 02- 2023, khi anh T5 đến gặp và hỏi bị cáo thì bị cáo nhận đã trộm cắp xe chị H1 đem bán cho ông D2. Anh T5 đã chở bị cáo đến gần nhà ông D2 để bị cáo vào gặp ông D2 xin chuộc lại xe. Ông D2 đồng ý trả xe nên bị cáo lấy lại xe, cùng anh T5 đem xe đến ngôi nhà hoang thuộc xã M1 để ở đó. Sau đó, bị cáo đi về; anh T5 gọi điện cho chị H1 đến nhận lại xe. Số tiền bán xe, bị cáo đã chi tiêu hết.

Lần thứ hai: Hồi 09 giờ 00 ngày 10- 02- 2023, bị cáo đang đi bộ thì gặp anh Đ1 là bạn bị cáo. Bị cáo mượn xe mô tô của anh Đ1, một mình đi xe đến nhà bà M2 ở thôn N1, xã T2; trèo tường vào trong vườn trộm cắp 01 con gà mái đẻ nặng khoảng 03kg. Bị cáo cho gà vào bao rồi quay về chợ B6, xã M1 rủ anh Đ1 cùng đi bán gà. Bị cáo chở anh Đ1 đến khu vực đầu cầu Trà Lý, phía bên huyện Tiền Hải bán con gà cho người phụ nữ giá 200.000đồng. Bị cáo chi tiêu hết số tiền này.

Lần thứ ba: Hồi 18 giờ 00 ngày 14- 02- 2023, bị cáo đi bộ một mình đến nhà ông T3 ở cùng thôn, trèo tường vào phía vườn sau, trộm cắp 02 con gà trống, mỗi con nặng khoảng 2,7kg cho vào bao. Bị cáo trèo tường ra ngoài rồi

gọi điện cho anh Đ1 nhờ anh chở bị cáo đến khu vực đầu cầu Trà Lý, phía bên huyện Tiền Hải bán hai con gà cho người phụ nữ giá 300.000đồng. Bị cáo chi tiêu hết số tiền này.

Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 17- 02- 2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy đã kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 25B1- 309.13 trị giá 3.000.000đồng. Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 14- 04- 2023, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy đã kết luận: 01 con gà ta, loại gà mái đẻ khối lượng 03kg, trị giá 253.000đồng; 02 con gà trống, loại gà ri khối lượng 5,4kg, trị giá 405.000đồng; tổng giá trị: 658.000đồng.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Đơn trình báo, lời khai của bị hại là chị H1, bà M2, ông T3; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; lời khai của người làm chứng là anh T5 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Ngày 06- 02- 2023, bị cáo đi bộ một mình trên đường, khi đến đoạn đường nhà chị H1 ở thôn N1, xã T2, bị cáo nhìn thấy trong sân có dựng 01 chiếc xe mô tô. Thấy cổng không khóa, thấy chìa khóa xe vẫn đang cắm trong ổ khóa nên bị cáo đã đi vào sân trộm cắp chiếc xe đem đến bán cho ông D2 với giá 700.000đồng. Khi bán, bị cáo nói dối là xe của bị cáo đem bán nên ông D2 đồng ý mua. Bị cáo đã chi tiêu hết số tiền bán xe. Chiều ngày 06- 02- 2023, khi anh T5 đến gặp và hỏi bị cáo thì bị cáo nhận đã trộm cắp xe chị H1. Sau đó, anh T5 chở bị cáo đến gần nhà ông D2; anh T5 chờ ở ngoài; bị cáo vào gặp ông D2 xin chuộc lại xe. Ông D2 đã trả lại xe nên bị cáo cùng anh T5 đem xe đến để tại ngôi nhà hoang xã M1. Bị cáo nhờ anh T5 gọi điện cho chị H1 đến nhận lại xe còn bị cáo về trước. Bị cáo chưa trả tiền ông D2 nên bị cáo đồng ý bồi thường cho ông 700.000đồng. Hồi 09 giờ 00 ngày 10- 02- 2023, bị cáo mượn xe mô tô của bạn là anh Đ1 rồi một mình đi xe đến nhà bà M2; trèo tường vào trong vườn trộm cắp 01 con gà mái đẻ nặng khoảng 03kg. Bị cáo cho gà vào bao rồi đi xe quay về gặp anh Đ1, rủ anh cùng đi bán gà. Bị cáo chở anh Đ1 đến khu vực chợ đầu cầu Trà Lý, phía bên huyện Tiền Hải bán con gà cho người phụ nữ giá 200.000đồng. Bị cáo chi tiêu hết số tiền này. Hồi 18 giờ 00 ngày 14- 02- 2023, bị cáo trèo tường vào vườn sau nhà ông T3 ở cùng thôn, trộm cắp 02 con gà trống, mỗi con nặng khoảng 2,7kg cho vào bao. Bị cáo trèo tường ra ngoài rồi gọi điện cho anh Đ1 nhờ anh chở bị cáo đến khu vực chợ đầu cầu Trà Lý, phía bên huyện Tiền Hải bán hai con gà cho người phụ nữ giá 300.000đồng. Bị cáo chi tiêu hết số tiền này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại là vợ chồng chị H1, anh Q1 trình bày: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 06- 02- 2023, chị H1 ở trong nhà chuẩn bị nấu cơm; chiếc xe mô tô dựng ở sân. Từ trong bếp, chị nhìn qua khe cửa bếp, thấy bị cáo đi vào. Do nghĩ đó là khách của anh Q1 (chồng chị) nên chị vẫn tiếp tục nấu ăn. Khi nghe tiếng nổ của xe, chị nhìn ra thấy bị cáo đã điều khiển xe mô tô của chị đi ra ngoài đường hướng xã T9. Chị đã hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp. Đến chiều, chị H1 được anh T5 gọi điện báo tin đã tìm thấy xe. Chị đã nhận

lại xe, chiếc xe chỉ bị hỏng gương trái. Chị H1, anh Q1 không yêu cầu bồi thường.

Bị hại là bà M2 trình bày: Hồi 09 giờ ngày 10- 02- 2023, bà đi đến nhà con gái chơi. Khoảng 20 phút sau, bà trở về thì bà bị mất 01 con gà mái đẻ, nặng khoảng 03kg. Do giá trị của con gà không lớn nên bà không yêu cầu bồi thường.

Bị hại là ông T3g, bà L2 trình bày: Ngày 11- 02- 2023, ông mua 02 con gà trống, mỗi con 2,7kg để chuẩn bị làm giỗ. Đến sáng 15- 02- 2023, khi cho gà ăn thì ông phát hiện bị mất gà. Do giá trị của hai con gà không lớn nên vợ chồng ông bà không yêu cầu bồi thường.

Ông D2 trình bày: Ông biết bị cáo từ trước nên khi bị cáo đến nói là xe của bị cáo cần bán thì ông đã đồng ý mua với giá 700.000đồng. Đến chiều ngày 06- 02- 2023, bị cáo đến xin chuộc lại xe để trả cho chủ xe thì ông mới biết xe do bị cáo trộm cắp. Ông đã trả lại xe nhưng bị cáo chưa trả tiền nên ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông 700.000đồng.

Anh T5 trình bày: Chiều ngày 06- 02- 2023, khi đi chơi tại xã T8 thì anh nghe tin nhà chị H1 bị mất xe. Nghi ngờ bị cáo trộm cắp nên anh đã đến gặp bị cáo. Bị cáo nhận đã trộm cắp xe của chị H1 đem bán cho ông D2. Sau đó, anh cùng bị cáo đến nhà ông D2, anh chờ ở ngoài, còn bị cáo vào nhà ông D2. Khi bị cáo lấy lại được xe, đem ra thì anh cùng bị cáo đi xe đến để tại ngôi nhà hoang ở xã M1. Anh đã gọi điện thoại cho chị H1 đến nhận lại xe.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTT ngày 31- 05- 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18- 02- 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Ghi nhận việc chị H1, bà M2, ông T3 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Buộc bị cáo bồi thường cho ông D2 số tiền 700.000đồng. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo trình bày: Ngày 06- 02- 2023, bị cáo trộm cắp 01 chiếc xe mô tô của chị H1, anh Q1; ngày 10- 02- 2023, trộm cắp 01 con gà mái của bà M2; ngày 14- 02- 2023, trộm cắp 02 con gà trống của ông T3, bà L2. Lời nhận tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ khác của vụ án. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo đã 03 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 3.658.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích trong đó có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 của điều luật. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) *Tái phạm nguy hiểm.*”

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi trộm cắp xe đã thu hồi xe trả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm

b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong trông coi tài sản của người khác mà thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý về hình sự, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập ổn định cũng không có tài sản nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

[4.1]. Trong quá trình tố tụng, bị hại là vợ chồng chị H1, anh Q1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại là bà M2, bị hại là vợ chồng ông T3, bà L2 đều xác định: Tài sản có giá trị không lớn, đều không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, chị H1, anh Q1, bà M2, ông T3, bà L2 đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Việc các bị hại đã cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường là tự nguyện, cần chấp nhận nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự đối với những người này.

[4.2]. Trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông D2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền ông đã mua chiếc xe là 700.000đồng. Tại phiên tòa, ông D2 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày. Vì vậy, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho ông D2 số tiền 700.000đồng.

[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng, các vấn đề khác của vụ án:

-Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại là chị H1: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 25B1- 309.13.

-Bị cáo trình bày: Sau khi trộm gà, bị cáo cho gà vào chiếc bao và đem sang khu vực cầu Trà Lý bán cho hai người phụ nữ khác nhau nhưng bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người mua gà. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định người mua gà, cũng không thu giữ được 03 con gà và 02 chiếc bao bị cáo sử dụng đựng gà đem bán.

-Bị cáo trình bày: Bị cáo sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp để chi tiêu cá nhân và mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trung tâm Y tế dự phòng huyện Thái Thụy ngày 17- 02- 2023 đã kết luận: D1 dương tính với ma túy. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC ngày 12- 05- 2023, Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt bị cáo, hình phạt tiền: 1.500.000đồng.

-Ông D2 là người mua chiếc xe do bị cáo trộm cắp mà có nhưng khi mua ông không biết việc bị cáo trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông.

-Anh Đ1 là người cho bị cáo mượn xe, cùng bị cáo đi bán gà trộm cắp. Bị cáo trình bày: Anh Đ1 không biết việc bị cáo trộm cắp gà. Quá trình điều tra, anh Đ1 vắng mặt nên Cơ quan điều tra xác minh, điều tra, xử lý sau.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng là 500.000đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo D1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 02 năm 2023.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

-Buộc bị cáo D1 bồi thường cho ông D2, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn L3, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình số tiền 700.000đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo D1 phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm; 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng là 500.000đồng án phí.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng